

Số: 134/2023/QĐST-HNGĐ

Trần Yên, ngày 23 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 201/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 giữa:

Chị Hà Thị P, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn H M, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Anh Hoàng T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn H M, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Hiện đang chấp hành án tại tổ A, phân trại 1, trại giam T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị P và anh Hoàng Thạch .
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - 2.1. Về nuôi con chung: Chị Hà Thị P và anh Hoàng T có một con chung là Hoàng Yến N, sinh ngày 27-7-2020. Ly hôn, chị P và anh T thống nhất thoả thuận: Chị Hà Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Yến N cho đến

khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Hoàng T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Hà Thị P nhận chịu toàn bộ số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái theo biên lai số AA/2022/0001968 ngày 10-10-2023. Chị P được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- THADS huyện Trấn Yên;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- UBND TT NT Liên Sơn, h. Văn Chấn;
- LHSVA, KT, tập QĐ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc Phương**